

Số: 114 /BC-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Hữu Nghị**

**Năm báo cáo năm 2015**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Hữu Nghị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102109239 do sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành Phố Hà Nội thay đổi lần thứ 11 ngày 13/02/2015.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 272.488.131.156 (tại thời điểm 31/12/2015 bao gồm vốn đầu tư chủ sở hữu và các quỹ)
- Địa chỉ: 122 Định Công - Phường Định Công - Quận Hoàng Mai – Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0438643362
- Số fax: 0436658549
- Website: [www.huunghi.com.vn](http://www.huunghi.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): HNF

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị tiền thân là Nhà máy Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị được thành lập năm 1997. Sau gần 10 năm hoạt động, ngày 01 tháng 12 năm 2006, Nhà máy Bánh kẹo cao cấp Hữu Nghị chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần bánh

kẹo cao cấp Hữu Nghị. Để phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh trong chiến lược phát triển của đơn vị, ngày 18/6/2009, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị nay trực thuộc Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam. Công ty có trụ sở chính tại 122 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất bánh mứt kẹo và bánh trung thu mang thương hiệu Hữu Nghị.
- Địa bàn kinh doanh: Thị trường bán hàng trên toàn quốc và xuất khẩu sang một số nước châu Á như Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Hàn Quốc...

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

HuuNghిFood hiện được tổ chức và quản trị - điều hành trên cơ sở Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán 2006 và Điều lệ Công ty, cũng như các quy định pháp luật liên quan khác của nước CHXHCN Việt Nam.

#### **Trụ sở chính của HuuNghิFood:**

*Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội*

*Điện thoại: (84-4) 3864 3362 – (84-4) 3864 2579                      Fax: (84-4) 3665 8549*

*Website: [www.huunghi.com.vn](http://www.huunghi.com.vn)*

**Ngoài ra HuuNghิFood còn có các Nhà máy, Chi nhánh tại:**

#### **Nhà máy tại Hà Nội**

*Địa chỉ: 122 Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội*

*Điện thoại: (84-4) 3864 2579                      Fax: (84-4) 3864 2579*

#### **Chi nhánh Hà Nam**

*Địa chỉ: Phố Nguyễn Hữu Tiến - Thị Trấn Đồng Văn - Duy Tiên - Hà Nam*

*Điện thoại: (84-351) 3583022                      Fax: (84-351) 3583*

#### **Chi nhánh Bình Dương**





*Địa chỉ: Khu công nghiệp Sóng thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.*

*Điện thoại: (84-650) 3818103*

*Fax: (84-650) 3817255*

**Chi nhánh Quy Nhơn**

*Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Quang trung Thành phố Quy Nhơn Tỉnh Bình Định.*

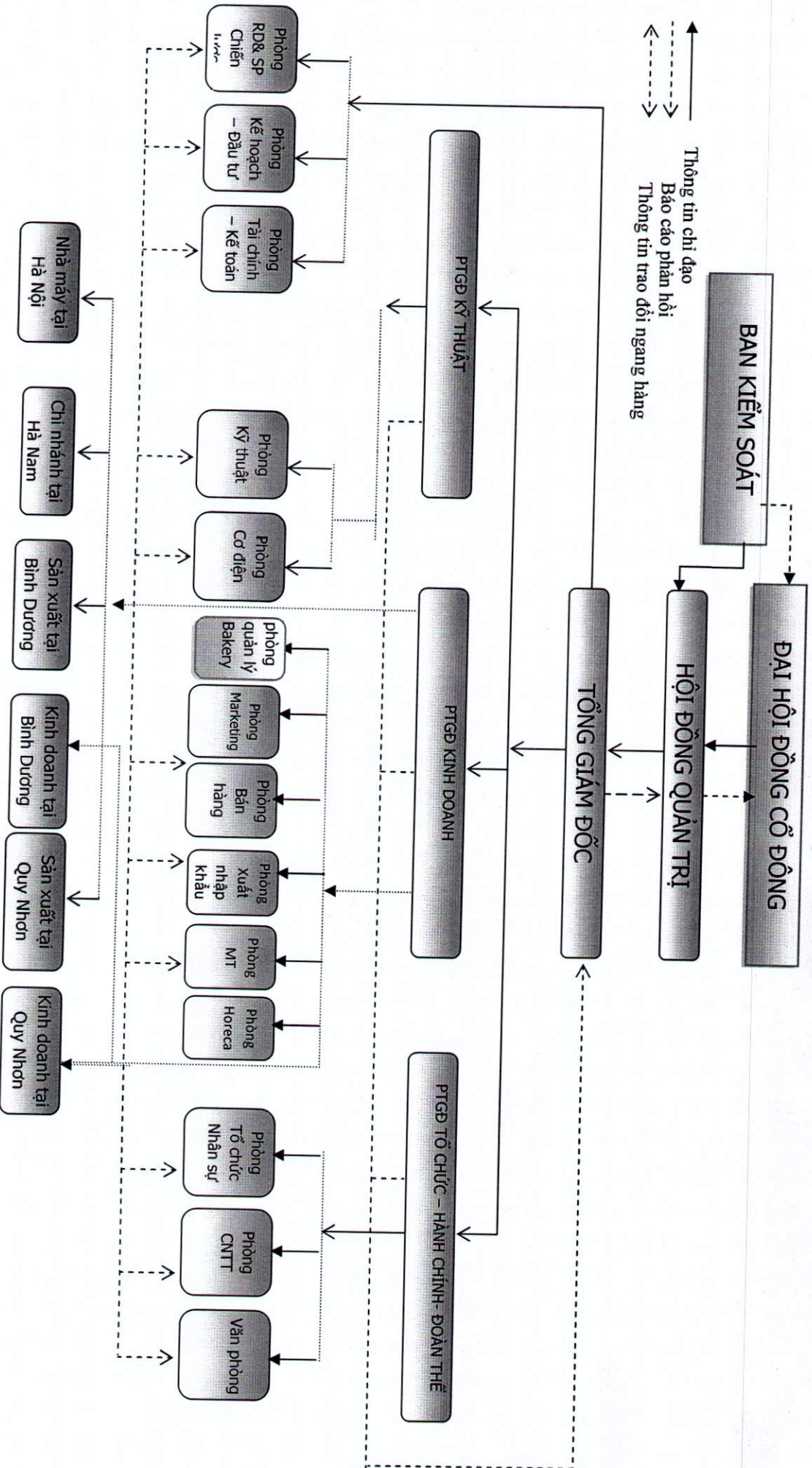
*Điện thoại 0563. 546.915*

*Fax : 0563.546.915*

0210  
ÔNG  
CỔ PH  
LỰC P  
IỮ N  
G MAI

Bộ máy quản lý của HuuNghỉFood

Hình 1 – Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý – điều hành



TR. H. H. HI. N. N. TI. 239-2017



## 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Phát triển Công ty một cách bền vững;
- + Là một trong những đơn vị đứng đầu trong các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam;
- + Xây dựng thương hiệu các sản phẩm: bánh, mứt, kẹo, bánh trung thu Hữu Nghị là một trong những thương hiệu hàng đầu ở Việt Nam;
- + Kiện toàn lại bộ máy quản lý, sản xuất, bán hàng và thị trường bán hàng sao cho phù hợp với sự phát triển của Công ty nói riêng và phát triển của đất nước, thế giới nói chung.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Đáp ứng yêu cầu thị trường về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm;
- + Cải tiến máy móc thiết bị, phát huy sáng kiến kỹ thuật;
- + Tập trung phân khúc thị trường trung và cao cấp;
- + Tiếp tục đầu tư phát triển cho thị trường xuất khẩu;
- + Tăng vốn chủ sở hữu để Công ty có thể tự chủ về nguồn vốn sản xuất kinh doanh, đầu tư ổn định và mở rộng sản xuất kinh doanh...

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Đối với môi trường:

- Không ngừng đầu tư nâng cấp cho hệ thống xử lý nước thải theo đúng tiêu chuẩn;
- Ưu tiên tìm kiếm và sử dụng những nguyên vật liệu, nhiên liệu sạch và thân thiện với môi trường;
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm CBCNV trong công ty luôn giữ cho môi trường, cảnh quan nhà xưởng, nơi làm việc trong công ty được sạch sẽ.

+ Đối với xã hội và cộng đồng công ty:

- Tích cực tham gia hưởng ứng các ngày mang tính cộng đồng lớn như: ngày môi trường thế giới, ngày chống HIV AIDS,...
- Ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn, nơi công ty và các chi nhánh đang đặt trụ sở;
- Cứu trợ, ủng hộ bằng tiền và hiện vật bánh kẹo cho các nơi xảy ra thiên tai lũ lụt gây hậu quả nghiêm trọng;
- Xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.



## **6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty**

### **6.1. Rủi ro về kinh tế**

Sự tăng trưởng ổn định của GDP và thu nhập bình quân đầu người có ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm bánh kẹo. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, thu nhập của người dân cao, đời sống vật chất được đảm bảo thì các nhu cầu nâng cao dinh dưỡng, nhu cầu biểu tặng các loại thực phẩm cao cấp, trong đó bánh kẹo cũng tăng. Nếu nền kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng, thu nhập người dân sụt giảm, không đảm bảo những nhu cầu sinh hoạt tối thiểu hàng ngày thì ngành sản xuất bánh kẹo chắc chắn bị tác động.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Công ty còn triệt để thực hiện tiết kiệm chi phí nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

### **6.2. Một số rủi ro đặc thù: Rủi ro hàng giả, hàng kém phẩm chất**

Giống như một số thị trường đang phát triển khác trên thế giới, thị trường Việt Nam vẫn bị ảnh hưởng nặng nề bởi nạn hàng giả, hàng kém phẩm chất. Hàng giả trong đó có bánh kẹo giả với nguồn gốc xuất phát từ Việt Nam và Trung Quốc được bán lẫn với hàng thật, và đôi khi thông qua cả hệ thống đại lý phân phối chính thức tới tay người tiêu dùng, gây ảnh hưởng không nhỏ tới những nhãn hiệu nổi tiếng. Thêm vào đó, bánh kẹo sản xuất từ những cơ sở sản xuất nhỏ không nhãn hiệu, nguồn gốc, thời hạn sử dụng, không qua cơ quan kiểm duyệt thực phẩm, tuy không ảnh hưởng trực tiếp tới những nhãn hiệu nổi tiếng, nhưng lại tác động xấu đến sức khỏe người tiêu dùng. Trên thực tế, kiến thức tiêu dùng của xã hội ngày càng được nâng cao do người tiêu dùng - nhất là người tiêu dùng thành thị hiện nay được tiếp cận với rất nhiều nguồn thông tin từ báo chí, internet... Vì vậy hàng giả chỉ có thể xuất hiện ở một số vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. HuuNghిFood đã tích cực triển khai các chương trình chống hàng giả thông qua việc nâng cấp bao bì sản phẩm, tổ chức việc tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau về hàng giả, phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện hàng giả trên thị trường.

### **6.3. Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu**

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của HuuNghิFood. Rủi ro tăng giá nguyên vật liệu bao



gồm: Thiên tai, dịch bệnh; Ảnh hưởng của lạm phát... Hoạt động kinh doanh của HUU NGHI FOOD chịu ảnh hưởng lớn của những rủi ro về giá nguyên vật liệu. Tuy nhiên, nếu tình trạng tăng giá nguyên vật liệu diễn ra trong thời gian dài thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm, khi đó HUU NGHI FOOD có thể tăng giá bán ra, doanh thu tăng và triệt tiêu được ảnh hưởng của rủi ro tăng giá nguyên vật liệu đến lợi nhuận của HUU NGHI FOOD.

#### 6.4. Rủi ro lãi suất:

Do đặc thù của ngành sản xuất và kinh doanh bánh kẹo đòi hỏi phải có lượng vốn lưu động lớn, tốc độ quay vòng vốn cao do các sản phẩm thường mang tính thời vụ, nên tỷ lệ vốn vay không được quá cao so với vốn chủ sở hữu. HUU NGHI FOOD luôn duy trì tỷ lệ vốn vay trên vốn chủ sở hữu ở mức an toàn. Rủi ro lãi suất có thể xảy ra khi lãi suất biến động bất thường. Lãi suất tăng cao sẽ làm gia tăng chi phí tài chính và gây ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh trong kỳ của HUU NGHI FOOD.

## II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

### 1. Kết quả thực hiện:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2014	KH 2015	TH 2015	% so sánh TH 2015 với	
						TH 2014	KH2015
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	1.246.410	1.300.000	1.295.039	104%	100%
B	Nộp ngân sách	Tr.Đồng	37.294	33.500	38.873	104%	116%
C	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	32.720	33.000	33.012	101%	100%

#### 1.1 Phân tích kết quả thực hiện:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều đạt trên mức so với cùng kì năm trước; Để đạt mức tăng trưởng so với năm 2014 và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 do công ty luôn chú trọng đến công tác quản trị, ra quyết định kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện trên các lĩnh vực:

- Vốn luôn được bảo toàn và phát triển, sử dụng vốn đúng mục đích. Thường xuyên nghiên cứu và triển khai các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu tối ưu nguồn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

- Các quy chế, quy định được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo thực hiện quản trị Công ty ngày càng đi vào nề nếp;

- Chất lượng sản phẩm ổn định và giá luôn cạnh tranh giúp Công ty giữ được khách hàng và thị phần được mở rộng. Công tác thị trường được đẩy mạnh tạo sự gắn kết giữa công ty với khách hàng.

- Công ty luôn chú trọng chăm lo đến đời sống cán bộ nhân viên, đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên cho người lao động. Chính sách lương thưởng đều được thực hiện đầy đủ, khuyến khích lao động có trình độ tay nghề cao.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **1.1 Danh sách cán bộ quản lý chủ chốt**

#### **- Hội Đồng Quản Trị**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: Ông Trịnh Trung Hiếu

Ủy viên Hội đồng Quản trị: Bà Lê Thị Lan Anh

Ủy viên Hội đồng Quản trị: Ông Nguyễn Trọng Lạc

Ủy viên Hội đồng Quản trị : Ông Nguyễn Chí Nhân

Ủy viên Hội đồng Quản trị : Ông Lê Văn Hoàng

#### **- Ban Kiểm Soát**

Trưởng ban: Bà Kiều Xuân Quỳnh

Thành viên: Ông Trần Đức Dũng

Thành viên: Trịnh Trung Dũng

#### **- Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc và Trưởng phòng Kế Toán**

Tổng giám đốc: Ông Trịnh Trung Hiếu

Phó Tổng giám đốc : Bà Lê Thị Lan Anh

Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Nam Hải

Phó Tổng giám đốc: Lê Văn Hoàng

Trưởng phòng Kế toán : Bà Lê Thị Ánh

092  
CÔNG TY  
HÂN  
PHÂN  
NGH  
11-TP



**- Sơ yếu lý lịch cán bộ quản lý chủ chốt**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HUUNGHIFOOD**

**1. Ông Trịnh Trung Hiếu – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 28/02/1974  
*Nơi sinh:* Hà Trung – Thanh Hóa  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Hà Trung – Thanh Hóa  
*Địa chỉ thường trú:* Hoàng Hoa Thám – Thụy Khê – Hà Nội  
*CMND:* Số: 012214652  
Cấp ngày 31/7/2008  
*Số điện thoại liên lạc:* 0913551328  
*Trình độ chuyên môn:* Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư cơ điện

**2. Bà Lê Thị Lan Anh - Ủy viên Hội đồng quản trị**

*Giới tính:* Nữ  
*Ngày tháng năm sinh:* 10/01/1978  
*Nơi sinh:* Hải Hậu – Nam Định  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Hải Hậu – Nam Định  
*Địa chỉ thường trú:* Phòng 1702 Tòa C2 Chung cư Vinaconex 1, Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.  
*CMND:* Số : B4107917 Cấp ngày 10/08/2010 Tại Hà Nội

*Số điện thoại liên lạc:* 0428924074  
*Trình độ chuyên môn:* Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh;

**3. Ông Nguyễn Trọng Lạc - Ủy viên Hội đồng quản trị**

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 1954  
*Nơi sinh:* Nam Định

*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Nam Định  
*Địa chỉ thường trú:* 393/42 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, Quận Tân Bình – Tp Hồ Chí Minh  
*CMND:* Số 022154462 cấp ngày 05/02/2004 do CA TP Hồ Chí Minh cấp  
Đại học

*Trình độ chuyên môn:*

**4. Ông Nguyễn Trí Nhân - Ủy viên Hội đồng Quản trị**

*Giới tính :* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 1970  
*Nơi sinh :* Hà Nội  
*Quốc tịch. :* Việt Nam  
*Quê quán :* Hà Nội  
*Địa chỉ thường trú :* Ngõ 281 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.  
*CMTND :* Số 011353388 cấp ngày Do Công an Hà Nội  
*Số điện thoại liên lạc:* 0438.210.361  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Kinh tế

**5. Ông Lê Văn Hoàng - Ủy viên Hội đồng Quản trị**

*Giới tính :* Nam  
*Ngày tháng năm sinh :* 1974  
*Nơi sinh :* Hà Nội  
*Quốc tịch :* Việt Nam  
*Quê quán :* Hà Nội  
*Địa chỉ thường trú :* Yên Viên , Gia Lâm , Hà Nội.  
*CMTND :* Số :011813679 Cấp ngày : 04/07/2013 Nơi cấp : Hà Nội  
*Số điện thoại liên lạc :* 0438.782.000



Trình độ chuyên môn :

Kĩ sư Công nghệ Thực phẩm

## **BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Bà Kiều Xuân Quỳnh - Trưởng Ban kiểm soát**

Giới tính: Nữ  
Ngày tháng năm sinh: 1978  
Quê quán: Hà Nội  
Nơi sinh : Hà Nội  
Địa chỉ thường trú: Phúc Xá – Ba Đình – Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
CMTND : Số 011903523 Cấp ngày 10/5/2012 Nơi cấp : Hà Nội  
Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Tài chính

### **2. Ông Trần Đức Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 08/09/1984  
Nơi sinh: Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Phù Tiên, Hưng Yên  
Số 14 ngách 71/14 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân,  
Địa chỉ thường trú: Hà Nội  
Số 012385563 cấp ngày 05/10/2000 tại CA TP Hà  
CMND: Nội  
Số điện thoại liên lạc: 0912532342  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

### **3. Ông Trịnh Trung Dũng- Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 31 tháng 05 năm 1992  
Nơi sinh: Ba Đình - Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh

*Quê Quán:* Hà Trung – Thanh Hóa  
*Địa chỉ thường trú:* 408 - B4 - Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội  
*CMND số:* 012861007 *Ngày cấp:* 19/03/2006 *Nơi cấp:* Hà Nội  
*Số điện thoại liên lạc:* 0969960126  
*Trình độ văn hóa:* 12/12  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân cao đẳng kế toán tổng hợp

## **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **1. Ông Trịnh Trung Hiếu - Tổng giám đốc**

Như nội dung trong phần Hội đồng quản trị.

### **2. Ông Nguyễn Nam Hải - Phó Tổng giám đốc**

*Giới tính:* Nam  
*Ngày tháng năm sinh:* 07/05/1973  
*Nơi sinh:* Hải Dương  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh  
*Quê quán:* Trực Ninh, Trực Nội, Nam Định  
*Địa chỉ thường trú:* Số 1 Ngách 23, Ngõ 663, Trương Định, Hà Nội  
*CMND:* Số 011722516 ngày 22/04/2002 do Công an Thành phố Hà Nội cấp.  
*Số điện thoại liên lạc:* 0913 53 15 34  
*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư Công nghệ thực phẩm

### **3. Bà Lê Thị Lan Anh – Phó Tổng giám đốc**

Như nội dung trong phần Hội đồng Quản trị.

### **4. Ông Lê Văn Hoàng – Phó Tổng giám đốc**

Như nội dung trong phần Hội đồng Quản trị.

### **KẾ TOÁN TRƯỞNG – Bà Lê Thị Ánh**

*Giới tính:* Nữ  
*Ngày tháng năm sinh:* 24/03/1980  
*Nơi sinh:* Quảng Bình  
*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Dân tộc:* Kinh





Quê quán: Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình  
 Địa chỉ thường trú: Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội  
 Số 013362626 cấp ngày 08/12/2010 do công an Hà  
 Nội cấp  
 CMND:  
 Số điện thoại liên lạc: (04) 3864 3362  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

**2.2 Cơ cấu lao động của Công ty:**

**Cơ cấu lao động đến hết 31/12/2015**

Chỉ tiêu	Nam	Nữ	Tổng cộng
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>1.318</b>	<b>1.718</b>	<b>3.036</b>
1. Trên đại học	9	7	16
2. Đại học	157	171	328
3. Cao đẳng/Trung cấp	293	250	543
4. Sơ cấp/lao động phổ thông	859	1.290	2.149
<b>Phân theo phân công lao động</b>	<b>1.318</b>	<b>1.718</b>	<b>3.046</b>
1. HĐQT/Ban Giám đốc	7	3	10
2. Lao động quản lý (từ cấp phòng/bộ phận trở lên)	30	8	38
3. Lao động chuyên môn	229	212	441
4. Lao động trực tiếp	1.052	1.459	2.547

### **2.3 Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của HuuNghỉFood nhằm hướng tới mục tiêu trang bị cho nhân viên những kiến thức, kỹ năng tiên tiến và thái độ phù hợp để phục vụ khách hàng có hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời phát triển tiềm năng của mỗi nhân viên và mang lại hiệu quả tối đa cho HuuNghỉFood, hỗ trợ công tác đào tạo và phát triển ở tất cả vị trí và coi đây là sự đầu tư cần thiết bằng cách phân bổ ngân sách hợp lý.

Có thể tóm lược các biện pháp cơ bản để phát triển nguồn nhân lực của HuuNghỉFood như sau:

- Tất cả nhân viên được tạo điều kiện nghiên cứu, học tập thông qua các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài phù hợp với yêu cầu vị trí công việc của mỗi người trong lĩnh vực chuyên môn và quản lý;
- Công tác đào tạo và phát triển năng lực nhân viên được tổ chức và tiến hành một cách có hệ thống, liên tục ở tất cả các cấp, các bộ phận và nhóm sản xuất-kinh doanh;
- Mỗi nhân viên được tạo điều kiện để phát triển năng lực bản thân dựa trên kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân theo định hướng phát triển của HuuNghỉFood;
- Nhân viên mới sẽ được huấn luyện một cách đầy đủ để hội nhập vào môi trường làm việc của HuuNghỉFood;
- Tạo điều kiện cho nhân viên được thay đổi vị trí công việc nhằm phát triển toàn diện kỹ năng của mỗi người;
- Tuyển chọn những sinh viên, học sinh có năng lực ngay từ sau khi đã hoàn tất chương trình cơ bản bằng các hợp đồng tài trợ học bổng - tuyển dụng để chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển lâu dài;
- Áp dụng chính sách trả lương, thưởng theo thỏa thuận đối với từng nhóm đối tượng tùy theo năng lực, trình độ, hiệu quả công tác chuyên môn cao và nhu cầu đầu tư phát triển của doanh nghiệp để khuyến khích người lao động gắn bó với nghề.

### **2.4 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

HuuNghỉFood thành lập theo Luật doanh nghiệp và mọi chế độ chính sách của người lao động trong HuuNghỉFood được áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ luật lao động và theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như: Trích nộp đầy đủ và đúng hạn Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, nâng lương đúng hạn...





HuuNghỉFood luôn quan tâm tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ nhân viên.

HuuNghỉFood có Chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu, đồng thời áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với cán bộ nhân viên vi phạm Nội quy, Kỷ luật lao động.

Lãnh đạo HuuNghỉFood phối hợp với BCH Công đoàn HuuNghỉFood có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, gặp thiên tai, tai nạn, rủi ro...

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) *Các khoản đầu tư lớn:* Dự án nhà máy mới tại khu Công nghiệp Sóng thần 3 có diện tích 3,46 ha với tổng vốn đầu tư 196 tỷ đồng đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 10/2015.

b) *Các công ty con, công ty liên kết:* Không.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) *Tình hình tài chính*

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng - Giảm
Tổng giá trị tài sản	661.103,20	674.885,50	102 %
Doanh thu thuần	1.141.490,18	1.202.698,30	105 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.591,08	33.914,82	123 %
Lợi nhuận khác	5.129,37	(902,20)	-17,6%
Lợi nhuận trước thuế	32.720,46	33.012,50	101 %
Lợi nhuận sau thuế	25.256,02	25.649,48	101,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	10%	83 %

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,36	1,25	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,10	0,81	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,60	0,60	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,51	1,48	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	7,8	7,3	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,7	1,8	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,02	

- **Đánh giá về khả năng thanh toán:**



- Khả năng thanh toán ngắn hạn: khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty năm 2015 đạt 1,25 lần; nằm trong giới hạn an toàn (>1 lần) => Công ty đáp ứng được nhu cầu thanh toán nợ ngắn hạn và không có nợ quá hạn xảy ra..

• **Đánh giá về khả năng cân đối vốn:**

- Hệ số nợ trên Tổng Tài sản: Hệ số nợ trên tổng tài sản của công ty năm 2015 đạt 0,6 lần => vẫn đảm bảo an toàn (không vượt quá 0,7 lần)

- Hệ số nợ trên vốn: Công ty đang có hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 1,48 lần => không thuộc giám sát đặc biệt ( không vượt quá 3 lần).

Đánh giá về khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn đầu tư chủ sở hữu năm 2015 đạt 0,09 lần => tỷ suất lợi nhuận trên vốn vẫn ở mức ổn định và khả năng sinh lời cao.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần đạt: 0,02.

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**5.1. Cổ phần:** Tổng số cổ phần đang lưu hành tính đến 31/12/15: 20.000.000 cổ phần

**5.2. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** ( Không)

**6. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về tình hình mọi mặt của công ty**

**6.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

**6.1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng - Giảm
Tổng giá trị tài sản	661.103,20	674.885,50	102%
Doanh thu thuần	1.141.490,40	1.202.698,30	105%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.591,08	233.914,82	123%
Lợi nhuận khác	5.129,37	(902,20)	-17,6%
Lợi nhuận trước thuế	32.720,46	33.012,50	101%
Lợi nhuận sau thuế	25.256,02	25.649,48	101,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	10%	83,00%





- Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD trong năm báo cáo

Trong năm 2015, hoạt động SXKD của HuuNghỉFood có những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

### ***Thuận lợi***

- Được sự quan tâm hỗ trợ chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị ;
- Được sự hỗ trợ kịp thời và tích cực từ cổ đông lớn là Tổng Công ty Thuốc Lá Việt Nam ;
- Sự đoàn kết, quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên;
- *Về thương hiệu:* Trong thời gian qua thương hiệu Hữu Nghị đã được người tiêu dùng trên khắp cả nước biết đến bởi sự đa dạng về sản phẩm, mẫu mã phong phú, giá cả phải chăng, phù hợp với mọi nhu cầu;
- *Nguồn nhân lực:* Đội ngũ lãnh đạo của HuuNghỉFood là những cán bộ có trình độ quản lý kinh tế, chuyên môn cao. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật là những người có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, đáp ứng được yêu cầu công việc;
- *Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:* Cùng với sự phát triển sôi động của nền kinh tế và nhu cầu ăn ngon, mặc đẹp của người dân ngày càng tăng cao, chính vì vậy tiềm năng trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh kẹo là rất lớn và cơ hội phát triển cao;
- *Hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến, hiện đại:* Với hệ thống máy móc và dây chuyền sản xuất hiện đại, được trang bị đồng bộ các sản phẩm sản xuất ra của HuuNghỉFood luôn đạt chất lượng cao, giá thành cạnh tranh với các sản phẩm hiện có trên thị trường.

### ***Khó Khăn***

- Công ty gặp khó khăn trong việc thiếu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, chưa chủ động được nguồn vốn, nguồn vốn hoạt động chủ yếu là vốn vay;
- Chi phí lãi vay : Do lệ thuộc nhiều vào vốn vay của ngân hàng đã làm tăng chi phí, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Do sự khủng hoảng kinh tế trên toàn cầu trong những năm gần đây dẫn đến tình trạng lạm phát ở nhiều quốc gia, điều này đã gây ra sự tăng giá nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng nhiều tới hoạt động kinh doanh của HuuNghỉFood;



- *Đối thủ cạnh tranh:* Hiện nay, Việt Nam có khoảng 20 doanh nghiệp sản xuất tương đối lớn, hàng trăm cơ sở sản xuất nhỏ và một số công ty nhập khẩu đang tham gia vào thị trường bánh kẹo. Các doanh nghiệp có tên tuổi như:
  - + Kinh Đô, Đầu tháng 11/2014, Mondelez International (Mỹ) - một trong những công ty hàng đầu thế giới về thức ăn nhẹ đã mua lại 80% cổ phần mảng bánh kẹo của Tập đoàn Kinh Đô;
  - + Bibica, Hải Hà, Trảng An, Hải Châu, BiscaFun, Hanobaco, Vinabico, Phạm Nguyên v.v... ước tính chiếm tới 60-65% thị phần.
  - + Một số công ty bánh kẹo đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng tham gia vào thị trường Việt Nam như Kraft (Hoa Kỳ), Meiji (Nhật Bản), Orion, Lotte (Hàn Quốc) và một loạt chuỗi bán ăn nhanh như KFC, Lotteria, Tous Les Jours, Jolie Bee v.v...
- Từ ngày 1-1-2015 bánh kẹo nhập khẩu từ các khối trong Asian sẽ được hưởng thuế suất ưu đãi 0% theo hiệp định AIFTA, do vậy bánh kẹo nhập khẩu từ các nước trong khối Asean có nền kinh tế phát triển như Thái Lan, Singapor... sẽ tràn ngập thị trường Việt Nam. Vì vậy đó cũng sẽ là một áp lực và thách thức rất lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo trong nước nói chung và Hữu Nghị nói riêng.

### **6.1.2. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trên từng lĩnh vực hoạt động**

#### **a. Về sản xuất :**

- Đáp ứng yêu cầu thị trường về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm ;
- Tiến hành định mức và định mức lại một cách nghiêm ngặt. Tăng cường hệ thống an ninh sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm (*lắp đặt hệ thống camera tại các nhà máy, hệ thống chấm công tự động...*)
- Cải tiến máy móc thiết bị, phát huy sáng kiến kỹ thuật, giảm thiểu lao động thủ công, tăng năng suất lao động.

#### **b. Về thị trường:**

- Thị trường nội địa :
  - + Câu tiêu dùng thấp, mức độ cạnh tranh trong ngành hàng bán bánh kẹo thực phẩm ngày càng gay gắt hơn;
  - + Chi phí bán hàng tăng : khuyến mãi, vận chuyển, lương hệ thống bán hàng, giám sát;
  - + Tập trung phân khúc thị trường trung và cao cấp, thay đổi mẫu mã bao bì, thay đổi trọng lượng sản phẩm để định giá bán lẻ phù hợp;
  - + Tập trung triển khai thị trường trung thu và niên vụ tết các năm tiếp theo;



- + Tăng cường giám sát chính sách bán hàng, chống bán hàng lấn tuyền, chống bán phá giá, giám sát nhà phân phối thực hiện nghiêm túc các chính sách bán hàng của Công ty;
- + Tăng cường các dịch vụ sau bán hàng;
- + Hoàn thiện, đánh giá năng lực nhà phân phối để khoán doanh số phù hợp và hỗ trợ nhà phân phối tiếp cận phương pháp bán hàng mới, chuyên nghiệp.

- Thị trường xuất khẩu :

- + Công ty đã xuất khẩu được hơn 10 quốc gia : Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật, úc, Đài Loan, Thái Lan, Philipin, Indonexia, Lào, Campuchia...
- + Phân chia thị trường và sản phẩm theo thị trường , nhằm giảm thiểu nạn hàng giả, hàng nhái và bán lấn thị trường.

**c. Lao động và thu nhập:**

- Thu nhập của cán bộ công nhân viên không ngừng được cải thiện, năm 2014 là 5,5 trđ/người/tháng . Mặc dù kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế, song Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc đã rất nỗ lực tăng thu nhập bình quân người lao động năm 2015 lên 6,0tr đồng/người/tháng.

**d. Công tác khác:**

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm tra kiểm soát về chi phí sản xuất, chi phí bán hàng;
- Củng cố các tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn, xây dựng các phong trào lao động tốt, tiết kiệm chi phí, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

**6.1.3. Những tiến bộ, thành tích công ty đã đạt được:**

- Cờ thi đua chính chính phủ do Thủ tướng chính phủ trao tặng năm 2014;
- Huân chương Lao động hạng hai do Chủ tịch nước trao tặng năm 2013;
- Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước tặng năm 2001, 2003;
- Cờ Thi đua xuất sắc do Bộ Thương Mại và Công đoàn Thương Mại và Du lịch Việt Nam trao tặng từ năm 1999-2007;
- Cờ Thi đua xuất sắc do Thủ tướng Chính phủ tặng từ năm 2001-2008;
- Danh hiệu hàng Việt Nam Chất Lượng Cao trong các năm 2000-2005;
- Danh hiệu Sao Vàng Đất Việt;
- Huy chương vàng hội chợ EXPO;
- Hàng Việt Nam chất lượng cao 2010;



- Cúp vàng giải thưởng 1000 năm Thăng Long;
- Thương hiệu vàng 2008-2009 của Hiệp hội chống hàng giả và thương hiệu VN;
- Danh hiệu Thương hiệu mạnh năm 2009 của Hiệp hội chống hàng giả và thương hiệu Việt Nam trao tặng.



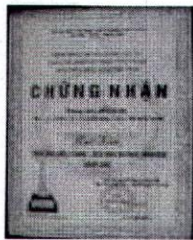
Giải thưởng thương hiệu  
mạnh 2009



Cúp vàng "Vì sự phát triển  
Cộng Đồng" năm 2010



Cúp sản phẩm tiêu biểu  
1000 năm Thăng Long



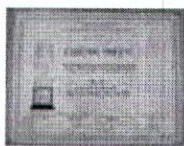
Chứng nhận thương hiệu  
vàng



Chứng nhận  
Huy Chương vàng



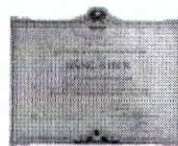
Chứng nhận logo ấn tượng



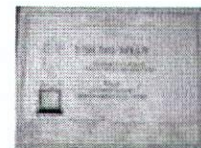
Chứng nhận  
Bánh Tivo đạt  
giải 1000 năm  
Thăng Long



Chứng nhận  
Bánh kem xốp  
sản phẩm tiêu  
biểu 1000 năm  
Thăng Long



Bằng khen của  
Thủ tướng Chính  
phủ trao tặng



Chứng nhận Bánh  
Staff đạt sản phẩm  
1000 năm Thăng  
Long

## 7. Tình hình tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B01 - DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>474.700.956.647</b>	<b>511.071.457.889</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>228.008.296.229</b>	<b>319.868.163.640</b>
1. Tiền	111		10.336.717.229	2.585.367.640
2. Các khoản tương đương tiền	112		217.671.579.000	317.282.796.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>69.048.059.305</b>	<b>86.832.003.546</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	65.551.942.039	79.219.794.928
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.183.392.469	3.329.316.344
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	3.303.993.153	5.379.057.645
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(991.268.356)	(1.096.165.371)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>164.903.879.345</b>	<b>99.663.738.958</b>
1. Hàng tồn kho	141		165.066.539.823	100.156.080.958
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(162.660.478)	(492.342.000)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.740.721.768</b>	<b>4.707.551.745</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	2.552.310.977	3.007.449.105
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.188.410.791	1.698.223.088
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	1.879.552
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>200.184.553.360</b>	<b>150.071.616.463</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.000.000</b>	<b>223.902.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	2.000.000	223.902.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>83.401.185.965</b>	<b>102.256.120.747</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	62.991.563.926	72.050.342.831
- Nguyên giá	222		235.523.189.701	224.527.361.268
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(172.531.625.775)	(152.477.018.437)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	9	20.409.622.039	30.205.777.916
- Nguyên giá	225		45.861.097.462	55.889.972.250
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(25.451.475.423)	(25.684.194.334)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>71.081.242.183</b>	<b>308.550.910</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10	71.081.242.183	308.550.910
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>45.700.125.212</b>	<b>47.283.042.806</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	45.700.125.212	47.283.042.806
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>674.885.510.007</b>	<b>661.143.074.352</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B01 - DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>402.397.378.851</b>	<b>398.142.170.499</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>380.937.920.029</b>	<b>375.038.623.757</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	119.365.500.872	81.011.548.556
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.772.064.806	3.345.083.133
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	3.141.801.643	5.419.873.915
4. Phải trả người lao động	314		52.548.321.603	43.549.235.180
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	9.712.913.786	10.071.938.042
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	5.978.049.563	8.131.838.396
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	183.307.087.458	218.547.331.176
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.112.180.298	4.961.775.359
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>21.459.458.822</b>	<b>23.103.546.742</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	9.727.829.524	5.066.727.124
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	11.731.629.298	18.036.819.618
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>272.488.131.156</b>	<b>263.000.903.853</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>272.488.131.156</b>	<b>263.000.903.853</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		45.772.893.134	35.674.844.534
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.715.238.022	27.326.059.319
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.065.754.644	2.070.037.616
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		25.649.483.378	25.256.021.703
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>674.885.510.007</b>	<b>661.143.074.352</b>

**8. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

**8.1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2015	KH 2016	% so sánh TH 2013 với 2014
A	B	C	1	2	3=2/1
A	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	1.295.039	1.300.000	100%
B	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	33.012	20.000	61%

## **1.2 . Biện pháp thực hiện:**

### **a. Chiến lược sản phẩm và thương hiệu:**

- Theo đuổi chiến lược phát triển thương hiệu nhãn; Tập chung vào một số nhãn có chất lượng sau: Tipo, Salsa, Staff, Goldream...,...
- Sử dụng nhãn Hữu Nghị cho sản phẩm Trung thu và mứt tết;
- Tập trung phân khúc trung và cao cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu, đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị và công nghệ mới;
- Định hướng sản phẩm mang tính “cổ truyền”, tự nhiên, thực phẩm “sạch”.

### **b. Kế hoạch thị trường:**

- Tăng cường dịch vụ bán hàng, đầu tư hình ảnh xây dựng thương hiệu.
- Lựa chọn nhà phân phối có quy mô và mạnh về tài chính, xây dựng kênh phân phối truyền thống phù hợp với nguồn lực .
- Tập trung mạnh vào thị trường phía Nam, củng cố bổ sung nhân sự xây dựng thị trường chuyên sâu cho các kênh GT, MT, HORECA, Bakery.
- Triển khai hệ thống bán hàng thông minh DMS trên toàn hệ thống trong năm 2016.
- Xuất khẩu:
  - + Tiếp tục đầu tư chiều sâu vào thị trường xuất khẩu , đối với thị trường Trung Quốc, Thái lan, Phillipine, Lào, Indonexia...;
  - + Xúc tiến mở rộng thị trường xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Châu Mỹ.

### **c. Sản xuất và công tác khác:**

- Tiếp tục rà soát định mức lại; Sắp xếp bố trí lại sản xuất, giảm bớt lao động gián tiếp tại các nhà máy sản xuất.
- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động. Tiến hành nghiên cứu đầu tư thiết bị tự động hóa trong sản xuất .
- Triển khai xây dựng quy chế trả lương nhằm tạo động lực cho CBCNV, trả lương đúng người, đúng việc; Tăng thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty;
- Đầu tư và cải tiến dây chuyền sản xuất; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để triển khai các dự án di dời Nhà máy Định Công .

## **9. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**



### **9.1.Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị: Ông Trịnh Trung Hiếu
- Ủy viên Hội đồng Quản trị: Bà Lê Thị Lan Anh
- Ủy viên Hội đồng Quản trị: Ông Nguyễn Trọng Lạc
- Ủy viên Hội đồng Quản trị : Ông Nguyễn Chí Nhân
- Ủy viên Hội đồng Quản trị : Ông Lê Văn Hoàng

#### **a) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Công tác điều hành:
- + Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 phiên họp và ban hành 08 nghị quyết và nhiều quyết định quan trọng khác trong công tác điều hành Công ty.
- + Chuẩn bị tài liệu và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- + Thành lập một số phòng ban kinh doanh như HORECA, MT.
- + Chỉ đạo hoàn thành việc giải thể Chi nhánh Quy Nhơn, giải quyết đầy đủ chính sách chế độ cho người lao động.
- + Hoàn thành việc đưa cổ phiếu của Công ty lên sàn UPCOM.
- + Giám sát , đôn đốc tiến độ xây dựng và hoàn thành đi vào sản xuất từ tháng 10/2015 nhà máy mới tại Bình dương thuộc khu công nghiệp Sóng thần 3.

#### **b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015
- Đề xuất Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông

#### **c) Kết quả giám sát ban điều hành Công ty:**

- + Ban Tổng giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty;
- + Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, tuân thủ các quy chế nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh;
- + Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh Công ty đối với khách hàng;
- + Thực hiện tốt công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty;



+ Thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động, chế độ chính sách của người lao động ngày được nâng lên.

***e) Công tác đánh giá, kiểm điểm của hội đồng quản trị:***

+ Công tác tổ chức họp và ban hành nghị quyết: Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm đề ra các chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty trong việc giám sát, theo dõi tình hình triển khai nghị quyết đã ban hành nhằm phát hiện và phòng ngừa những rủi ro, sai sót nếu có để thực hiện tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông đề ra.

+ Công tác chỉ đạo, giám sát: Thực hiện tốt việc chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty đối với việc triển khai thực hiện những nội dung của nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị công ty đến từng cán bộ quản lý, phòng ban nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong SXKD của Công ty.

***f) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.***

***g) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:***

***h) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.***

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị : Ông Trịnh Trung Hiếu
- Ủy viên Hội Đồng Quản Trị: Bà Lê Thị Lan Anh
- Ủy viên Hội Đồng Quản Trị: Ông Nguyễn Trọng Lạc
- Ủy viên Hội đồng Quản trị : Ông Nguyễn Chí Nhân
- Ủy viên Hội đồng Quản trị : Ông Lê Văn Hoàng

## **9.2 Ban Kiểm soát**

***a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:***

- Trưởng ban: Bà Kiều Xuân Quỳnh
- Thành viên: Ông Trần Đức Dũng
- Thành viên: Ông Trịnh Trung Dũng.
- ***Hoạt động của Ban kiểm soát:***



- Năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

+ Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

+ Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị theo thư mời, kiểm tra giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty.

+ Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm 2015 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra;

+ Xem xét việc chấp hành luật, chính sách và chế độ kế toán của Công ty.

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính năm 2015 của Công ty:

+ Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015: Căn cứ vào Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2015, Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2015; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy chế quy định khác về quản lý tài chính của Công ty và Nhà nước.

- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty:

+ Đã tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quy định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị;

+ Công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc: Ban Tổng giám đốc về cơ bản đã tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Năm 2015, Ban Tổng giám đốc đã điều hành chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh sát sao, đảm bảo đúng định hướng của HĐQT đã đề ra.

**II. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không**

**III. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Ban quản trị Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về quản trị Công ty theo thông tư số 121/2012/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 26/07/2012.

**IV. Báo cáo tài chính:** Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán An Việt đính kèm.



*Trịnh Trung Kiên*

